

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tinh hoa văn học cổ điển phương Đông và các hướng ứng dụng		
Mã học phần:	71APLI40363	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71APLI40363_01 (71K29VHUD01)		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		90 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có (Tài liệu giấy)	☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các vấn đề tác giả, tác phẩm, hiện tượng và trào lưu văn học cổ điển phương Đông dựa trên kiến thức nền tảng lý luận văn học, tiến trình văn học và kiến thức liên ngành.	Tự luận	80%	1, 2	8	PI 2.1
CLO4	Phối hợp hiệu quả kỹ năng tư duy hình tượng, tư duy logic và hệ thống, tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo vào giải quyết hiệu quả công việc.	Tự luận	20%	1, 2	2	PI 6.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (6 điểm)

Đọc bài thơ *Thu hứng* của Đỗ Phủ và thực hiện các yêu cầu sau:

Thu hứng – Đỗ Phủ

Phiên âm:

Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm
Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu sâm,
Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng
Tái thượng phong vân tiếp địa âm.
Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ
Cô chu nhất hệ cố viên tâm,
Hàn y xứ xứ thôi đao xích
Bạch Đế thành cao cấp mộ châm.

Dịch nghĩa:

Sương móc trắng xóa làm tiêu điều cả rừng cây phong
Núi Vu, kẽm Vu hơi thu hiu hắt.
Giữa lòng sông, sóng tung vọt trùm bầu trời,
Từ trên cửa ải, gió mây sà xuống khiến mặt đất âm u.
Khóm cúc nở hoa đã hai lần làm tuôn rơi nước mắt ngày
trước,
Con thuyền lẻ loi thắt chặt mãi tâm lòng nhớ về vườn cũ.
Chỗ nào cũng rộn ràng đao thước để may áo rét,
Về chiều, từ trên thành Bạch Đế cao, tiếng chày nện vải
nghe càng dồn dập.

- Phân tích đặc điểm hình thức (luật, niêm, vần, đối và bố cục) của bài thơ (3đ).
- Từ hoàn cảnh sáng tác, phân tích nội dung bài thơ để làm sáng tỏ mối quan hệ giữa cảnh thu và tình thu (3đ).

Câu hỏi 2: (4 điểm)

Lý giải nhận định của Lỗ Tấn về tiểu thuyết *Hồng lâu mộng* của Tào Tuyết Cần: “Đến *Hồng lâu mộng*, tư tưởng và cách viết truyền thống đã đổ vỡ”¹

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú					
I. Tự luận								
Câu 1		6.0						
Nội dung a. Đặc điểm hình thức (luật, niêm, vần, đối và bố cục) của bài thơ						2.5		
	Câu số	Bằng/Trắc						Vần
	1	T	B	T	B			Gieo vần (lâm)
	2	B	T	B	B			Gieo vần (sâm)
	3	B	T	B	T			
	4	T	B	T	B			Gieo vần (âm)
	5	T	B	T	T			
	6	B	T	B	B			Gieo vần (tâm)
	7	B	T	B	T			
	8	T	B	T	B			Gieo vần (châm)
Chữ thứ	2	4	6	7				
(1đ) ⇒ Luật: Căn cứ chữ thứ 2 câu 1 để xác định luật B – T bài thơ luật trắc (lô) + đúng luật (0,25đ).								

¹ Lỗ Tấn, *Lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc*, Lương Duy Tâm dịch.

	⇒ Niêm: các cặp câu 1-8 (lộ-đề), 2-3 (son-gian), 4-5 (thượng-cúc), 6-7 (chu-y) cùng trắc hoặc cùng bằng -> đúng niêm (0,25đ). ⇒ Vần: vần bằng, gieo vần chính (<i>âm</i>) trong các câu 1, 2,4,6,8 (0,25đ). ⇒ Đối: câu 3 với câu 4; câu 5 với câu 6 về thanh điệu (B-T), từ loại và ý nghĩa (đối tương đồng). Cụ thể: Giang gian ba lãng/ Tái thượng phong vân; kiêu thiên dũng/tiếp địa âm -> không gian được mở rộng cao, xa, sâu, thiên nhiên hùng vĩ mà rộn ngợp. Hình ảnh đối lập nhưng đều tô đậm sự dữ dội của thiên nhiên và bất an của lòng người. Tùng cúc lưỡng khai/Cô chu nhất hệ; tha nhật lệ cô viên tâm-> nỗi lòng da diết, dồn nén nỗi nhớ quê hương. (0.5đ) ⇒ Bố cục: có 2 cách, theo đề - thực – luận – kết; hoặc 4 câu đầu và 4 câu sau (0,25đ).		
Nội dung b. Mối quan hệ giữa cảnh thu và tình thu	- Bài thơ <i>Thu hứng</i> ra đời trong hoàn cảnh Đỗ Phủ đưa cả gia đình đi tránh loạn An – Sử ở Quý Châu. Đây là bài đầu tiên trong chùm thơ 8 bài. (0,5đ) - Cảnh thu trong 4 câu đầu: sương thu, khí thu, trời thu, đất thu vừa kỳ vĩ hoành tráng vừa lạnh lẽo, hiu hắt, thê lương -> gợi bao cảm xúc buồn bã trong buổi loạn ly, với thân phận nổi trôi, tha hương hoạn nạn. (0,75 đ) - Tình thu trong 4 câu sau: hình ảnh hoa cúc, con đò và tiếng chày đập vải, -> gợi nỗi nhớ nhà nhớ quê, càng làm cho lữ khách li hương thêm u buồn, cay đắng (0,75 đ). - Cảnh vật và tâm sự con người có mối quan hệ mật thiết, trong cảnh có tình, trong tình có cảnh và đều chất chứa nỗi lòng buồn bã, khổ đau -> khẳng định tài năng, tấm lòng của Đỗ Phủ. (0,5 đ)	2.5	
Nội dung c. Kỹ năng tổng quát	- Kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng lập luận (0,5đ) - Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc (0,5đ)	1.0	
Câu 2		4.0	
Nội dung a. Giải thích nhận định của Lỗ Tấn	- Giới thiệu tiểu thuyết <i>Hồng lâu mộng</i> và nhận định của Lỗ Tấn (0.5đ). - Nhận định của Lỗ Tấn khẳng định đóng góp to lớn của tiểu thuyết <i>Hồng lâu mộng</i> đối với sự phát triển của nghệ thuật tiểu thuyết (0.5đ)	1.0	
Nội dung b. Chứng minh nhận định	- Về tư tưởng: trước khi <i>Hồng lâu mộng</i> xuất hiện thì tư tưởng cơ bản của văn học là tư tưởng giá trị của Nho giáo, còn HLM lại đề cao tự do cá nhân, tư tưởng phê phán, chống phong kiến (1đ). - Về cách viết: HLM bám sát hiện thực cuộc sống, nhân vật đông đúc nhưng đạt đến độ điển hình, tập trung miêu tả tâm lý nhân vật,...(1.0đ)	2.0	
Nội dung c. Kỹ năng tổng quát	- Kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng lập luận (0,5đ) - Kỹ năng tư duy phân tích hiệu quả, tư duy phản biện sâu sắc (0,5đ)	1.0	

	Điểm tổng	10.0	
--	------------------	-------------	--

Người duyệt đề



TS. Lê Thị Gấm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Thị Tuyết